

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ITAXA

MST: 0300442457

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên ITAXA trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên ITAXA, được chuyển đổi từ Công ty ITAXA, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300442457 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 1993. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 17 ngày 18 tháng 03 năm 2021.

Vốn điều lệ: 255.000.000.000 VND

Địa chỉ trụ sở : 122-124-126 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

- Công nghiệp in: Chế bản in, in tin, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác, đóng xén thành phẩm in.
- Mua bán vật tư ngành in, sách báo, tranh ảnh, văn hóa phẩm, băng nhạc video, cassette, đĩa nhạc có nội dung được phép lưu hành.
- Photocopy các loại giấy tờ, sách, tài liệu có nội dung theo quy định của pháp luật được phép lưu hành.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu văn hóa phẩm, máy móc thiết bị, vật tư ngành in và tin học liên quan tới ngành in.
- Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng, bất động sản.
- Đào tạo, dạy nghề; đào tạo ngoại ngữ, tin học. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: tư vấn du học nước ngoài.
- Sản xuất điện

Chi tiết: Điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân.)

- Truyền tải và phân phối điện

Chi tiết: Bán điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân.)

- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
- Doanh thu thuần	104.392.025.436	114.090.165.517
- Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh	9.198.777.343	10.684.587.890

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán 30 tháng 06 năm 2026 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trong Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch và Ban Giám đốc của công ty tại ngày lập báo cáo tài chính bao gồm:

Chủ tịch công ty

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Trọng	Chủ tịch

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Trọng	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Kiệt	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu (GAFC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định làm kiểm toán viên độc lập cho Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ sách kế toán thích hợp được lưu trữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài Chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2026

Thay mặt Ban Giám đốc



NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

Giám đốc



Enhance your values

GLOBAL AUDITING

Headquarters: 19th Floor, Block A, Indochina Park Tower
Transaction office: R12.03, 12th Floor, Block A, IPT Bldg,
04 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh Ward, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 62 998 263/64
www.globalauditing.com - Email: info@globalauditing.com

Số: 2506-01/2026/GAFC/KiT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU - CHỦ TỊCH CÔNG TY - BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ITAXA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên ITAXA được lập ngày 24 tháng 07 năm 2026, từ trang 06 đến trang 26 kèm theo, bao gồm: Bảng Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên ITAXA tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH TOÀN CẦU (GAFC)



TRẦN MINH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 1352-2023-205-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 07 năm 2026

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Kiểm toán viên phụ trách

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 5462-2026-205-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 30/06/2026	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2026
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		199.627.003.929	56.238.176.765
I. Tiền & các khoản tương đương tiền	110	V.1.	9.101.840.565	22.918.830.566
Tiền	111		9.101.840.565	22.918.830.566
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		159.868.508.713	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2.a.	159.868.508.713	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.169.357.022	29.769.166.614
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	24.929.020.563	23.799.225.461
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	4.040.845.172	3.774.440.695
Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5.a	1.366.832.734	8.362.841.905
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136		(6.167.341.447)	(6.167.341.447)
IV. Hàng tồn kho	140		5.500.738.623	2.196.738.535
Hàng tồn kho	141	V.6.	5.500.738.623	2.196.738.535
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		986.559.006	1.353.441.050
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.10a.	86.559.006	453.441.050
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.13.b	900.000.000	900.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		149.112.727.017	298.331.894.216
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		899.150.000	899.150.000
Phải thu dài hạn khác	215	V.5.b	899.150.000	899.150.000
II. Tài sản cố định	220		75.709.581.250	75.675.774.318
TSCĐ hữu hình	221	V.7.	56.632.117.985	56.598.311.053
- Nguyên giá	222		227.263.665.544	222.508.716.548
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(170.631.547.559)	(165.910.405.495)
TSCĐ vô hình	227	V.8.	19.077.463.265	19.077.463.265
Nguyên giá	228		20.354.765.020	20.354.765.020
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.277.301.755)	(1.277.301.755)
III. Tài sản sinh học	230		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240	V.9.	6.168.432.365	6.681.917.909
Nguyên giá	241		38.567.622.092	38.567.622.092
Giá trị khấu hao lũy kế (*)	242		(32.399.189.727)	(31.885.704.183)
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		57.644.062.236	206.666.431.824
Đầu tư vào công ty con	261	V.2.b	22.784.564.975	22.784.564.975
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265	V.2.a	34.859.497.261	183.881.866.849
VII. Tài sản dài hạn khác	270		8.691.501.166	8.408.620.165
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.10.b	8.691.501.166	8.408.620.165
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		348.739.730.946	354.570.070.981

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ITAXA122-124-126 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Xuân Hòa, Tp.
Hồ Chí Minh.**Mẫu số B 01 - DN**(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27
tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 30/06/2026	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2026
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		75.993.419.589	91.620.786.985
I. Nợ ngắn hạn	310		53.720.959.855	69.942.728.251
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	13.752.998.196	6.033.335.225
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	3.266.310.799	2.816.370.526
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.13.a	4.182.392.466	1.989.745.387
Phải trả người lao động	315		3.920.787.559	17.263.106.299
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.14.	-	371.604.797
Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	2.380.811.945
Phải trả ngắn hạn khác	320	V.15.a	90.000.000	1.116.209.700
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		28.508.470.835	37.971.544.372
II. Nợ dài hạn	330		22.272.459.734	21.678.058.734
Phải trả dài hạn khác	338	V.15.b	22.272.459.734	21.678.058.734
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		272.746.311.357	262.949.283.996
Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16.	255.000.000.000	255.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.949.283.996	7.949.283.996
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.797.027.361	-
- LNST chưa phân phối năm nay	420b		9.797.027.361	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		348.739.730.946	354.570.070.981

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2026

TRẦN NGỌC THÀNH
Người lập biểu**ĐẶNG THỊ NGỌC HIẾU**
Kế toán trưởng**NGUYỄN ĐỨC TRỌNG**
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	104.392.025.436	114.090.165.517
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.3.	104.392.025.436	114.090.165.517
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4.	74.382.301.351	84.719.518.209
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		30.009.724.085	29.370.647.308
6. Lãi của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.5.	4.297.227.616	6.146.835.926
8. Chi phí tài chính	23		-	-
- Trong đó : Chi phí đi vay	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.8.a	1.003.194.464	896.051.717
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.b	24.104.979.894	23.936.843.627
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 + 22 - (23 + 25 + 26)]	30		9.198.777.343	10.684.587.890
12. Thu nhập khác	31	VI.6.	5.471.004.401	5.175.228.210
13. Chi phí khác	32	VI.7.	2.691.299.986	2.398.082.124
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.779.704.415	2.777.146.086
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11.978.481.758	13.461.733.976
16. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	2.181.454.397	2.060.343.597
17. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		9.797.027.361	11.401.390.379

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2026

TRẦN NGỌC THÀNH
Người lập biểu

ĐẶNG THỊ NGỌC HIẾU
Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐỨC TRỌNG
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	11.978.481.758	13.461.733.976
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	5.924.336.019	5.697.835.360
- Lãi từ hoạt động đầu tư tài chính	05	(4.315.746.134)	(6.294.779.023)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	13.587.071.643	12.864.790.313
- Tăng các khoản phải thu	09	(1.468.678.042)	(15.602.254.065)
- Tăng hàng tồn kho	10	(3.304.000.088)	(68.528.827)
- Giảm / tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(5.585.747.927)	7.327.370.669
- Giảm / tăng chi phí chờ phân bổ	12	84.001.043	(2.570.176.266)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.597.881.384)	(1.696.884.550)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.354.513.000	1.244.302.640
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(9.598.893.537)	(6.420.519.592)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(6.529.615.292)	(4.921.899.678)
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(5.444.657.407)	-
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	18.518.518	147.943.097
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(100.885.000.000)	(78.874.866.849)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	87.286.866.849	62.788.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.736.897.331	9.802.524.517
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.287.374.709)	(6.136.399.235)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(1.218.069.478)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(1.218.069.478)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ($50 = 20 + 30 + 40$)	50	(13.816.990.001)	(12.276.368.391)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	22.918.830.566	17.925.533.740
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ ($70 = 50 + 60 + 61$)	70	9.101.840.565	5.649.165.349

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2026



TRẦN NGỌC THÀNH
Người lập biểu



ĐẶNG THỊ NGỌC HIẾU
Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐỨC TRỌNG
Giám đốc